TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Ngô Hoàng Bá**

2/ Ông **Đinh Đắc Tư**

- Thư ký phiên tòa: *Ông* **Nguyễn Văn Thạch-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu** và ông **Lê Tấn L** Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn M (V); sinh năm 1975; Nơi sinh: Long An; Nơi thường trú: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1940 (Chết); họ tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm: 1941; anh chị ruột: Có 05 người lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1980; vợ: Danh Thị Ngọc H, sinh năm 1986; con: có 02 người sinh năm 2015 và 2016; Tiền án: Ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên 10 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017; Chưa chấp hành xong án phí hình sự và tiền thu lợi bất chính (Chưa xóa án tích) ; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Nguyễn Thanh T1; sinh năm 1991; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Nguyễn Văn M1, sinh năm 1968; họ tên mẹ: Trần Thị M2, sinh năm: 1966; anh

chị ruột: Có 04 người lớn nhất sinh năm 1987 nhỏ nhất sinh năm 1996; vợ: Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1993; con: có 02 người sinh năm 2012 và 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Đỗ Công M3, sinh năm 1997.

- Danh Thị Ngọc H, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: Ngô Tấn T2, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 05/9/2024 Nguyễn Văn M đang ở nhà tại ấp V, thị trấn V, huyện V thì Nguyễn Thanh T1 đi đến nhà M đi mua dùm ma tuý đá với số tiền 200.000 đồng để T1 về sử dụng cho bản thân, tuy nhiên T1 đưa cho M 180.000 đồng, thiếu lại 20.000 đồng thì M đồng ý mua ma tuý dùm. Sau đó M sử dụng điện thoại số 0986.236.667 điện thoại cho người thanh niên tên A, chỉ biết địa chỉ ở Kênh R thuộc xã T, huyện V hỏi mua ma tuý đá với giá 200.000 đồng thì A đồng ý bán. Khoảng 20 phút sau, thì A điện thoại nói đã xuống tới rồi nên M điều khiển xe mô tô biển số 65F9 - 0616 chạy đến bãi đất trống thuộc ấp V, thị trấn V để gặp A. Khi đó M đưa 180.000 đồng tiền mua ma tuý cho A và nói thiếu lại 20.000 đồng thì A đồng ý bán ma tuý đá cho M được để trong đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín hai đầu, bên ngoài có dán băng keo màu đen. Mua được ma tuý, M cầm gói ma tuý bên trong tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi về gần đến nhà thì M gặp lực lượng Công an đi tuần tra, do sợ bị phát hiện trên người có cất giấu ma tuý nên M đã ném ma tuý xuống mặt đường dưới chân để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện khám xét và thu giữ niêm phong ma túy. Đồng thời, lực lượng công an tiếp tục thi hành lệnh khám xét nhà ở của M tại ấp V, thị trấn V, qua đó thu giữ thêm 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín hai đầu bên trong chứa các tinh thể không màu (nghi vấn là ma túy) cùng các tang vật.

Tại Kết luận giám định số 267/KL-KTHS kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1343 gam; Mẫu M2 (thu giữ ở nhà M) gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất ma túy thường gặp, khối lượng 0,2470 gam.

Vật chứng còn thu giữ gồm: 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1172 gam được niêm phong số: 267G1/KL-KTHS, ngày 11/9/2024, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy N; 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1970 gam được niêm phong số: 267G2/KL-KTHS, ngày 11/9/2024, có đóng

dấu mộc tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy N; 01 bình thủy tinh bên ngoài có nhựa màu xanh; 01 ống thủy tinh không màu; 01 nỏ thủy tinh, thân nỏ có quấn băng keo màu đen; 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu trắng, số hiệu CPH1701, gắn sim số 0986.236.667, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 65F9 - 0616 nhãn hiệu WAVE màu xanh, có số máy: VPDHA152FMH30006489, số khung: VPDBCH023PD006489, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSVT ngày 26/12/2024 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng: Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 58 điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hành phạt bổ sung cho bị cáo M.

Đề nghị áp dụng: Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hành phạt bổ sung cho bị cáo T1.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Đề nghị hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1172 gam được niêm phong số: 267G1/KL-KTHS, ngày 11/9/2024, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy N; 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1970 gam được niêm phong số: 267G2/KL-KTHS, ngày 11/9/2024, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy N; 01 bình thủy tinh bên ngoài có nhựa màu xanh; 01 ống thủy tinh không màu; 01 nỏ thủy tinh, thân nỏ có quấn băng keo màu đen;

- Tịch thu sung quỹ 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu trắng, số hiệu CPH1701, gắn sim số 0986.236.667, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 65F9 - 0616 nhãn hiệu WAVE màu xanh, có số máy: VPDHA152FMH30006489, số khung: VPDBCH023PD006489, đã qua sử dụng. Tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, thành phố Cần Thơ tiến hành điều tra, xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã có hành vi đưa số tiền 180.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn M để đi mua ma túy đem về sử dụng, số ma túy mà bị cáo M cất giấu bị phát hiện thu giữ có khối lượng là 0,1343 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo M và bị cáo T1 thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c - khoản 1 - Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng của các bị cáo gây tác hại trước hết cho chính các bị cáo, sau đó là gia đình bị cáo và xã hội. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, tiêu hao tiền bạc của bản thân người nghiện và gia đình, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo đồng phạm có tính chất giản đơn không có sự bàn bạc hay sắp xếp. Bị cáo T1 nhờ mua ma túy bị cáo M đồng ý mua cho bị cáo T1 nhưng do bị cáo M chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên mức án bị cáo M phải cao hơn bị cáo T1.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo T1 có nhân thân tốt còn bị cáo M có nhân thân xấu ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên 10 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017; Chưa chấp hành xong án phí hình sự và tiền thu lợi bất chính (Chưa xóa án tích)

- Tình tiết tăng nặng bị cáo T1 không có, bị cáo M do chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội là tái phạm nên phải áp dụng điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có thu nhập ổn định nên được miễn hình phạt bổ sung là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1172 gam được niêm phong số: 267G1/KL-KTHS, ngày 11/9/2024, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy N; 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1970 gam được niêm phong số: 267G2/KL-KTHS, ngày 11/9/2024, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy N; 01 bình thủy tinh bên ngoài có nhựa màu xanh; 01 ống thủy tinh không màu; 01 nỏ thủy tinh, thân nỏ có quấn băng keo màu đen liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu trắng, số hiệu CPH1701, gắn sim số 0986.236.667, đã qua sử dụng là phương tiện liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển số 65F9 - 0616 của M mua của một người đàn ông tên S chỉ biết ở xã V, huyện T, tỉnh An Giang với số tiền 1.500.000 đồng, khi mua thì không làm giấy tờ mua bán, không kiểm tra số khung số máy của xe. Qua kiểm tra thực tế xe mô tô có số khung: VPDBCH023PD006489, số máy: VPDHA152FMH30006489, kết quả xác minh xe mô tô có biển kiểm soát 67K8-0788 do bà Phạm Thị T3, địa chỉ: ấp T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu, không trùng khớp với thông tin xe mô tô biển kiểm soát 65F9-0616. Kết quả xác minh biển kiểm soát 65F9 - 0616 là của xe mô tô nhãn hiệu ROMANTIC, số khung: VDPPCH0011P028708, số máy: LC152FMH02187332 do ông Nguyễn Văn D2, địa chỉ: L, phường T, quận T đứng tên chủ sở hữu. Tiến hành xác minh thì bà T3 và ông D2 không có mặt tại địa phương, nên chưa làm việc được. Nên tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V,

thành phố Cần Thơ tiến hành điều tra, xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật

[7] Đối Đối với người thanh niên tên A đã bán ma tuý cho M vào ngày 05/9/2024 và nhiều lần trước đó, do chỉ biết A ở khu V thuộc xã T, huyện V, chứ không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của A. Sau khi điện thoại cho A mua ma tuý thì M đã xoá số điện thoại của A nên không nhớ rõ. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an xã T, huyện V thì đến nay chưa xác định được A là ai, nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Đỗ Công M3 là người đã nhờ M mua ma tuý đá nhiều lần, mỗi lần mua với số tiền 200.000 đồng, sau khi mua được ma tuý thì M3 đã sử dụng hết, qua test nhanh M3 dương tính với chất ma tuý. Ngày 16/9/2024 Công an thị trấn V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý đối với M3 là phù hợp.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo M và bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩ vụ liên quan, được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo ***Nguyễn Văn M***, bị cáo ***Nguyễn Thanh T1*** phạm tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào, Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

Căn cứ vào, Điều 17; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 **01 (Một)** năm **06 (S1)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1172 gam được niêm phong số: 267G1/KL-KTHS, ngày 11/9/2024, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong

Phạm Thị Thủy N; 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1970 gam được niêm phong số: 267G2/KL-KTHS, ngày 11/9/2024, có đóng dấu mộc tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C và chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy N; 01 bình thủy tinh bên ngoài có nhựa màu xanh; 01 ống thủy tinh không màu; 01 nỏ thủy tinh, thân nỏ có quấn băng keo màu đen;

Tịch thu sung quỹ 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu trắng, số hiệu CPH1701, gắn sim số 0986.236.667, đã qua sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô biển số 65F9 - 0616 nhãn hiệu WAVE màu xanh, có số máy: VPDHA152FMH30006489, số khung: VPDBCH023PD006489, đã qua sử dụng. Tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, thành phố Cần Thơ tiến hành điều tra, xác minh truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số:07/QĐ-VKSVT ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Buộc bị cáo M và bị cáo T1 phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Nhật Trường